

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC KỲ: II

NĂM HỌC: 2018 – 2019

Bậc đào tạo: Cao đẳng chuyên nghiệp

Học phần: Autocad

Lớp: _18C1-KML, 18C1-VSL _ Ngày thi: ____ / ____ / 201

Thời gian thi: __120 phút__ (không kể thời gian phát đề)

Đề số 01

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Câu hỏi:

Thí sinh vẽ lại bản vẽ theo TCVN với các yêu cầu sau:

1. Định khổ giấy (A3 hoặc A4) phù hợp với kích thước bản vẽ, định đơn vị vẽ (mm), độ chính xác Precision (0). (0.5 điểm).
2. Định dạng bề rộng các đường nét theo đúng TCVN, tạo các lớp đường nét (layers), màu (colours). (1 điểm).
3. Định kiểu kích thước, kiểu chữ phù hợp với khổ giấy đã định. (1 điểm).
4. Vẽ lại các hình chiếu theo tỷ lệ 1:1 trên khổ giấy đã định. (4.5 điểm).
5. Ghi lại các kích thước trên bản vẽ có dung sai. (1.5 điểm).
6. Ghi lại các độ nhám bề mặt, sai lệch hình dạng – vị trí và các yêu cầu kỹ thuật. (0.5 điểm).
7. Vẽ khung bản vẽ, thể hiện khung tên, bố trí bản vẽ cân đối và hợp lý trong khung bản vẽ. (1 điểm).

Lưu file theo đường dẫn sau: Data (D)/ số máy-số báo danh (Không dấu)

Hết

GHI CHÚ: CÁN BỘ COI THI KHÔNG ĐƯỢC GIẢI THÍCH GÌ THÊM.

TRƯỞNG KHOA
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT

HỌC KỲ: II

NĂM HỌC: 2018 – 2019

Bậc đào tạo: Cao đẳng chuyên nghiệp

Học phần: Autocad

Lớp: _18C1-KML, 18C1-VSL _ Ngày thi: ____ / ____ / 201

Thời gian thi: _120 phút_ (không kể thời gian phát đề)

Đề số 01

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

NỘI DUNG

1. Định khổ giấy (A3 hoặc A4) phù hợp với kích thước bản vẽ, định đơn vị vẽ (mm), độ chính xác Precision (0). (0.5 điểm).
2. Định dạng đúng bề rộng các đường nét theo TCVN, tạo được các lớp đường nét (layers), màu (colours). (1 điểm).
3. Định dạng đúng kiểu kích thước, kiểu chữ phù hợp với khổ giấy đã định. (1 điểm).
4. Vẽ được các hình chiếu theo tỷ lệ 1:1 trên khổ giấy đã định. (4.5 điểm).
5. Ghi được và đầy đủ các kích thước trên bản vẽ có dung sai. (1.5 điểm).
6. Ghi được và đầy đủ các độ nhám bề mặt, sai lệch hình dạng – vị trí và các yêu cầu kỹ thuật. (0.5 điểm).
7. Vẽ được khung bản vẽ, thể hiện đầy đủ khung tên, bố trí được bản vẽ cân đối và hợp lý trong khung bản vẽ. (1 điểm).

Hết

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ
(Ký và ghi rõ họ tên)